

Số: /KH-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH

Kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; Quyết định số 3183/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/NĐ-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện đầu tư kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng trên địa bàn tỉnh theo đúng tinh thần Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, nhất là nội dung thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

b) Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách TTHC góp phần hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh. Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, động lực, mục tiêu của sự phát triển; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách TTHC, kiểm soát TTHC; đổi mới toàn diện, nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bảo đảm công khai, minh bạch và thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi của tỉnh.

d) Tập trung nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức trên địa bàn tỉnh; khắc phục điểm số thấp về công khai minh bạch, số hóa hồ sơ, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, nhằm nâng cao điểm số, thứ hạng của tỉnh trên Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công theo quy định tại Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giải quyết TTHC, đáp ứng sự hài lòng của cá nhân, tổ chức trong thực hiện TTHC trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Việc thực hiện Kế hoạch phải đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thật sự quan tâm, quyết liệt chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả, đúng quy định pháp luật về công tác kiểm soát TTHC, nhiệm vụ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả triển khai thực hiện tại cơ quan, địa phương mình.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ

1. Mục tiêu

a) 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh được rà soát, trình công bố, cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Công Dịch vụ công quốc gia đảm bảo theo quy định.

b) 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, bảo đảm minh bạch, giảm tối đa giấy tờ.

c) 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt từ 55% trở lên.

d) Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt từ 60% trở lên.

đ) Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt từ 90% trở lên.

e) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa đạt từ 60% trở lên.

g) Tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn đạt tối thiểu 97%.

h) 100% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết TTHC được xử lý đúng hạn.

i) Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, về giải quyết thủ tục hành chính, về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 95%. Trong đó mức độ hài lòng về giải quyết TTHC trong các lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%.

k) 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh được rà soát, đơn giản hóa, phù hợp với việc tinh gọn, sắp xếp bộ máy, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử (trừ các thủ tục có yếu tố mặt, đặc thù) bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

2. Nhiệm vụ

a) Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một

cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia và Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; trong đó, tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công (TTPVHCC) các cấp và tiếp tục triển khai có hiệu quả việc thực hiện TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh Cao Bằng.

c) Thực hiện nghiêm việc kiểm soát TTHC, kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC do địa phương ban hành, thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh có quy định về TTHC, đảm bảo không có TTHC ban hành trái thẩm quyền; công bố kịp thời danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh trên cơ sở Quyết định công bố TTHC của Bộ, cơ quan ngang Bộ đảm bảo thời hạn theo quy định.

d) Phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu.

đ) Đẩy mạnh việc giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ TTHC để nâng cao tính minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí thực hiện TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

e) Kiểm tra công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; kịp thời kiến nghị xử lý những tồn tại, hạn chế và đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

g) Hoàn thiện các quy trình giải quyết TTHC liên thông, đảm bảo rõ thời gian, rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong từng bước của quy trình giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị theo ngành dọc tại địa phương và cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, cấp xã trong giải quyết TTHC.

(Phụ lục nhiệm vụ cụ thể, trách nhiệm thực hiện, thời gian thực hiện kèm theo)

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp năm 2026 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND các xã, phường

a) Căn cứ Kế hoạch này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường xác định các nhiệm vụ trọng tâm, biện pháp cụ thể ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2026 của đơn vị, địa phương sát với các mục tiêu, định hướng của tỉnh, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương, các chỉ tiêu không thấp hơn Kế hoạch này, hoàn thành **trước ngày 31/01/2026**; đồng thời tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm soát TTHC đúng nội dung, tiến độ.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định.

c) Chủ động tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện các chương trình, kế hoạch tập huấn công tác kiểm soát TTHC, cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại đơn vị, địa phương.

d) Chủ động tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh các giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát TTHC thuộc phạm vi quản lý, thẩm quyền giải quyết theo quy định.

2. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện nghiêm túc các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính căn cứ nhu cầu đề xuất của các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát TTHC trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các Sở, ban, ngành, UBND các xã, phường theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch kiểm soát TTHC, thực hiện TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2026 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức, triển khai thực hiện bảo đảm nội dung nhiệm vụ và tiến độ theo quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC, Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP,
CV, HCTC, TTTT-HN, TTPVHCC;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TTPVHCC_(Hộ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Thạch